

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Yến;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thảng;
Ông Nguyễn Văn Biên;
Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2001, tại nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: Bản Chiang, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 2 (*theo hệ thống giáo dục của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*); dân tộc: T-Ri; giới tính: Nam; tôn giáo: Thờ ma (*thờ tổ tiên*); quốc tịch: Lào; con ông Pa Lai và bà bà Pơn; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 21/02/2024; có mặt.

2. B, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1998, tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: Bản Chiang, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: T-Ri, giới tính: Nam, tôn giáo: Thờ ma (*thờ tổ tiên*); quốc tịch: Lào; con ông Bay Ba và bà Chông; vợ: Sương (*đã ly hôn*) và có 01 con, sinh năm 2020;

tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 21/02/2024; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo A*: Luật sư Lê Văn H- Công ty Luật Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo B*: Luật sư Nguyễn Đức T- Văn phòng Luật sư Đức T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; có mặt.

* *Người phiên dịch*: Ông Hồ Văn L, địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 20/02/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị phối hợp với Đồn biên Phòng Thuận, Đội trình sát đặc nhiệm tiểu đoàn huấn luyện cơ động, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị, Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh, Đội kiểm soát phòng chống ma túy - Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Khi đến đoạn Km73+400 Quốc lộ 9 phát hiện 02 đối tượng điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Quốc lộ 9 theo hướng Lao Bảo - Đông Hà có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, lúc này đối tượng điều khiển phương tiện bỏ chạy, lực lượng chức năng đã khống chế, bắt giữ đối tượng B (gọi tắt là B), sinh năm 1998, trú tại: Bản Chieng, huyện SePon, tỉnh Savannakhet, Lào; thu giữ tại hiện trường 02 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng keo trong suốt. Kiểm tra bên trong mỗi gói nilon chứa khoảng 6.000 viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp loại hồng phiến. B khai nhận: Số viên nén bị lực lượng chức năng thu giữ là ma túy loại hồng phiến của một người tên A (ở cùng Bản Chieng, huyện Sepon) thuê B và May vận chuyển từ Lào về thôn Làng Vây, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa để giao cho một người phụ nữ, tiền công mỗi người là 1.500.000 đồng. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B về hành vi “*vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ lời khai của B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với A.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng một tuần trước ngày 20/02/2024, tại thành phố Đông Hà, A gặp một người đàn ông người Việt tên Tuấn (*không rõ lai lịch cụ thể, thường gọi là Tuấn Huế*). Tuấn đặt vấn đề nhờ A

mua hai tấm ma túy loại hồng phiến, A đồng ý. Sau đó, A về lại Lào, thông qua một nam thanh niên (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) liên hệ với một người tên Cúc mua hai tấm ma túy, với giá 24.000.000 đồng/01 tấm, ma túy được Cúc để dưới gốc cây gần sân bóng ở bản Chieng, huyện Sepon. Thỏa thuận mua được ma túy, A điện thoại cho Tuấn thông báo khoảng 04- 05 ngày nữa sẽ có ma túy và báo giá 27.000.000 đồng/01 tấm nhưng không có người vận chuyển (*A hưởng chênh lệch 01 tấm 3.000.000 đồng*). Tuấn đồng ý và nói A có quen biết ai thì nhờ lấy hàng giao cho Tuấn. Khoảng 02-03 ngày trước ngày bị bắt, nam thanh niên tên May (*trú cùng bản với A*) gọi A hỏi có hàng không thì cho May vận chuyển kiếm tiền tiêu xài nên A điện cho May nói có hàng để ở gốc cây gần sân bóng thuộc bản Chieng, May đi vận chuyển, tiền công 3.000.000 đồng, May đồng ý.

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/02/2024, Tuấn liên lạc với A qua Facebook, Tuấn gửi tấm hình tiền để mua “*hàng*” và hẹn gặp A tại quán cà phê ở Tân Long để nhận hàng và giao tiền. Khoảng 18 giờ cùng ngày, A điện cho May thì gặp B. Vì cũng có quen biết với B nên Đuôn hỏi B đi “*hàng*” (*tức là đi vận chuyển ma túy*) được không, nếu đi được thì đi với May luôn, tiền công là 1.500.000 đồng, B đồng ý. Sau đó, May điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-289.74 chở B đến một quán tạp hóa ở bản Chieng, huyện SePon. Tại đây, May nói B đứng lại đổ xăng, còn May đi đâu đó khoảng 03 phút sau thì May quay lại và nói với B “*Lấy được hàng rồi, 02 tấm*”; A Chết thấy vùng bụng của May phình to hơn bình thường nên đoán biết được May đã cất giấu ma túy ở vị trí bên trong áo phía trước bụng. May tiếp tục điều khiển xe mô tô chở B sang địa phận Việt Nam, đến một quán nước gần sân bóng đá thuộc xã Tân Long, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Về phần A, tại quán cà phê, Tuấn đưa cho A xem một cọc tiền và nói khi nào giao ma túy xong sẽ đưa tiền cho A. Khi A và Tuấn đang ở quán cà phê thì B và May điều khiển xe mô tô đến. May và B nói “*hàng*” đây rồi (*A hiểu là May và B đã nhận 2 tấm ma túy*), chờ giao chỗ nào thì Tuấn nói đưa về đoạn Làng Vây, xã Tân Long giao cho vợ Tuấn đang đứng chờ bên lề đường. Lúc này May đưa máy điện thoại cho A, Tuấn đọc số điện thoại của vợ Tuấn, A bấm số vào máy của May để May gọi giao “*hàng*”. Sau đó, May nhận máy đưa lại cho B rồi điều khiển xe chở B rời đi. Khi đến địa phận thôn Làng Vây, xã Tân Long, May và A Chết thấy có người phụ nữ đứng bên trái đường, đoán là người phụ nữ nhận ma túy nên May điều khiển xe tiến lại gần và hỏi: “*Phải của chị không?*” người phụ nữ trả lời: “*Mấy tấm, hai tấm phải không?*”. Xác định đúng người cần giao, May và B lấy 02 tấm ma túy bên trong áo, trước bụng của May đưa cho người phụ nữ.

Khi người phụ nữ nhận hàng và đặt 02 tấm ma túy tại vị trí mặt đường nơi B và May đang đứng để kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện, kiểm tra, người phụ nữ và May bỏ chạy vào khu vực rừng gần đó, B bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

A ngồi chơi tại quán cà phê đợi tin tức của B và May thì lực lượng chức năng mời đến trụ sở làm việc. A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận giám định số 343/KL-KTHS, ngày 27/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu các viên nén hình tròn, màu hồng (*được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu MT*) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 1079,90g (*một không bảy chín phẩy chín không gam*).

** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với B:*

- Nhiều viên nén hình tròn, màu hồng, màu xanh. Sau khi tạm giữ, niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu MT.

- 02 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng keo trong suốt; 02 gói nilon màu vàng; 06 gói nilon trong suốt, được đánh số 1.1; 1.2; 1.3; 2.1; 2.2; 2.3; 06 gói giấy màu trắng, trên bề mặt có chữ A màu xanh, 48 túi nilon màu xanh, dạng túi nhíp, trên miệng túi có kẻ chỉ màu đỏ, kích thước mỗi túi 9x7cm, các túi có ký hiệu: A1- A8; B1- B8; C1- C8; D1- D8; E1- E8; G1-G8; 12 túi nilon màu hồng, dạng túi nhíp, trên bề mặt túi có chữ A, kích thước mỗi túi 9x7cm, các túi có ký hiệu: A9, A10; B9, B10; C9, C10; D9, D10; E9, E10; G9, G10; 42 sợi dây cao su màu đỏ. Sau khi tạm giữ, tất cả được niêm phong trong thùng catton, ký hiệu BG.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ Realme, bên trong gắn thẻ sim màu trắng, trên bề mặt thẻ sim có dòng chữ 4G viettel và dãy số 89840480000925365201. Sau khi tạm giữ, niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐT.

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen, biển kiểm soát 74B1-289.74; số máy: KC34E5002831, số khung: RLKHC4402NY009051.

** Vật chứng thu giữ đối với A:*

- 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt phía sau màu xanh trắng có in chữ itel, bên trong có gắn 02 thẻ sim, gồm 01 thẻ sim có in chữ Viettel và dãy số 8984048000910152050, 01 thẻ sim có in chữ Viettel và dãy số 8984048000925471685. Sau khi tạm giữ, niêm phong phong bì ký hiệu ĐTĐ.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, màu xanh, xe không gắn biển kiểm soát, số máy: KC34E1219029.

Cáo trạng số 108/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 39 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt A tù “*chung thân*”, thời hạn chấp hành án phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt B tù “*chung thân*”, thời hạn chấp hành án phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, mẫu vật và bao gói được hoàn trả sau giám định, các sim điện thoại gắn trong các điện thoại đã thu giữ; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và 02 xe mô tô.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A và B thừa nhận hành vi phạm tội, không tự bào chữa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A: Chỉ chấp nhận một phần nội dung cáo trạng về tội danh, bị cáo có mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo mới thực hiện giao dịch thương mại, chưa giao, nhận tiền mua bán ma túy nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A 12 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B: Nhất trí với tội danh và điều khoản của Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị xem xét cho bị cáo thực hiện vai trò thấp, là người Lào, học văn thấp bị người khác lôi kéo, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 20/02/2024, A có hành vi mua trái phép 1079,90gam ma túy loại Methamphetamine tại Lào để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Cùng ngày, tại quán cà phê ở Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, A đang giao dịch với người mua ma túy và ngồi đợi bị cáo B đi giao ma túy cho người nhận xong thì A nhận tiền bán ma túy. Do B bị bắt quả tang khi đang giao ma túy và A bị bắt khẩn cấp. Khối lượng ma túy có do A mua từ người khác, việc giao ma túy để nhận tiền không thành không phải là hành vi phạm tội chưa đạt. Hành vi của bị cáo A đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Đối với B đã nhận lời của A vận chuyển số ma túy nói trên từ Lào về Việt Nam giao cho người khác tại thôn Làng Vây, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa để lấy tiền công 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi vận chuyển 1079,90gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo B đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tính tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy những năm gần đây có xu hướng gia tăng, khối lượng ma túy được mua bán, vận chuyển, tàng trữ rất lớn, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải cách ly không thời hạn các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội nhằm răn đe, giáo dục và phòng

ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không chấp nhận mức đề xuất của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Đối với những đối tượng có liên quan: Người đàn ông tên Tuấn và người phụ nữ nhận ma túy tại thôn Làng Vây, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không xác định được. Người đàn ông tên May vận chuyển ma túy cùng B và người đàn ông tên Cúc bán ma túy cho A. Kết quả tương trợ tư pháp không xác định lai lịch, địa chỉ của những người này, nên không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ma túy và bao gói sau giám định là những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động, mặt sau có dòng chữ Realme, thu giữ tại hiện trường vụ án nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 01 chiếc điện thoại di động, mặt phía sau màu xanh trắng có in chữ itel, của bị cáo A dùng liên lạc để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen, biển kiểm soát 74B1-289.74 thu giữ tại hiện trường và Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, là chiếc xe bị cáo A dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Ra Quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo B phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự xử phạt: **A** tù “**chung thân**”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2024.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự xử phạt: **B** tù “**chung thân**”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01(một) Túi niêm phong mã số PS2 2108684, trên bề mặt có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Quảng Trị, theo Kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong, ký hiệu BG-SGD, trên bề mặt có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, theo Kết luận giám định số 346/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

** Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ Realme, bên trong gắn thẻ sim màu trắng, trên bề mặt thẻ sim có dòng chữ 4G viettel và dãy số 89840480000925365201. *(Được niêm phong trong phong bì niêm phong, ký hiệu ĐT, trên bề mặt có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, theo Kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt phía sau màu xanh trắng có in chữ itel, bên trong có gắn 02 thẻ sim, gồm 01 thẻ sim có in chữ Viettel và dãy số 8984048000910152050, 01 thẻ sim có in chữ Viettel và dãy số 8984048000925471685. *(Được niêm phong trong phong bì niêm phong, ký hiệu Hồ Văn Duôn, trên bề mặt có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, theo Kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).*

- 01 (một) Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen, biển kiểm soát 74B1-289.74; số máy: KC34E5002831, không kiểm tra được số khung do xe không có chìa khóa (số khung: RLKHC4402NY009051, dung tích xi lanh: 149,1cm³, theo Phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Trị). Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy: KC34E1219029, không kiểm tra được số khung do xe không có chìa khóa, (Số khung: RLHKC3705MY811419, dung tích xi lanh: 149,1cm³ theo Phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Trị), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A và bị cáo B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04).
- Lãnh sự quán Lào tại Đà Nẵng;
- Sở Ngoại vụ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

Đoàn Thị Kim Thương

Hội thẩm nhân dân

.

